

# CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái tiền thân là Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, được thành lập theo Quyết định số 53/QĐ – UB ngày 09/06/1994 do Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái cấp.

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2004, Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 276/QĐ-UB của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ngày 27 tháng 08 năm 2004 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 5200116441 ngày 28 tháng 12 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 1 ngày 16 tháng 05 năm 2007 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ từ 5.000.000.000 VND lên 11.000.000.000 VND; thay đổi lần 2 ngày 01 tháng 08 năm 2011 về việc tăng vốn điều lệ từ 11.000.000.000 VND lên 17.000.450.000 VND và thay đổi lần 3 vào ngày 28 tháng 12 năm 2011 về việc đăng ký thêm đơn vị trực thuộc (Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn).

**Vốn điều lệ** : 17.000.450.000 VND

### **Trụ sở hoạt động:**

Địa chỉ : Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái  
Điện thoại : (029) 3 862 278  
Fax : (029) 3 862.804  
Email : yfatuf@gmail.com  
Website : <http://yfatuf.com.vn>  
Mã số thuế : 5 2 0 0 1 1 6 4 4 1

### **Các đơn vị trực thuộc:**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy giấy Yên Bình	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Văn Chấn	Xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Minh Quân	Xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy xuất khẩu Nguyễn Phúc	Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Nhà máy sản Văn Yên	Xã Đông Cuông, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn	Xã Sơn Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

### **Ngành nghề kinh doanh:**

- Chế biến, gia công, kinh doanh lâm sản;
- Chế biến, gia công, kinh doanh lâm nông sản thực phẩm;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu phụ tùng, vật tư, thiết bị, hàng hóa tổng hợp;
- Kinh doanh dịch vụ du lịch, thương mại tổng hợp; dịch vụ khách sạn, nhà hàng, cho thuê văn phòng.

# **CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

## **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 40).

## **Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong báo cáo tài chính tổng hợp.

## **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### ***Hội đồng quản trị***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Trần Công Bình	Chủ tịch	05/05/2007	
Ông Nguyễn Quốc Trinh	Phó Chủ tịch	05/05/2007	
Bà Hứa Minh Hồng	Ủy viên	26/09/2004	
Ông Vũ Văn Thục	Ủy viên	26/09/2004	
Bà Trương Thị Hoàng Yến	Ủy viên	07/03/2010	

### ***Ban Giám đốc***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Trần Công Bình	Giám đốc	01/05/2007	
Ông Nguyễn Quốc Trinh	Phó Giám đốc	30/09/2004	
Ông Vũ Văn Thục	Phó Giám đốc	13/03/2008	

### ***Ban Kiểm soát***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Thanh Bình	Trưởng ban	26/09/2004	
Ông Trần Ngọc Điều	Thành viên	07/03/2010	
Ông Nguyễn Huy Thông	Thành viên	26/09/2004	

### ***Kế toán trưởng***

Bà Hứa Minh Hồng                      bổ nhiệm ngày 30/09/2004

## **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái. A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

## **Xác nhận của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các báo cáo tài chính;

## **CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

### **Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính

Thay mặt Ban Giám đốc

**Giám đốc**

---

**Trần Công Bình**

Ngày 16 tháng 02 năm 2012



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 28/2012/BCTC-KTTV-KT2

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2011 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

**Kính gửi: CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp năm 2011 của Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 16 tháng 02 năm 2012, từ trang 06 đến trang 40 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

#### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Giám đốc**



**Nguyễn Hoàng Đức**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2012

**Kiểm toán viên**

**Phạm Quang Huy**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1409/KTV

**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A-</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>41,305,703,059</b>	<b>37,309,729,340</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>9,123,422,686</b>	<b>8,891,668,491</b>
1.	Tiền	111		6,523,422,686	6,921,668,491
2.	Các khoản tương đương tiền	112		2,600,000,000	1,970,000,000
<b>II.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>6,199,980,171</b>	<b>2,620,388,176</b>
1.	Phải thu khách hàng	131	V.2	6,315,203,129	3,112,343,276
2.	Trả trước người bán	132	V.3	103,500,000	68,392,860
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.4	292,599,205	233,875,629
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(511,322,163)	(794,223,589)
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>25,445,395,676</b>	<b>25,438,800,627</b>
1.	Hàng tồn kho	141	V.6	25,445,395,676	25,748,800,627
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	-	(310,000,000)
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>536,904,526</b>	<b>358,872,046</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		58,527,272	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	34,562,336
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	478,377,254	324,309,710
<b>B-</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>44,543,424,263</b>	<b>41,648,217,649</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>44,543,424,263</b>	<b>41,648,217,649</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	41,680,471,733	32,390,724,380
	<i>Nguyên giá</i>	222		127,483,776,542	107,728,473,590
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(85,803,304,809)	(75,337,749,210)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-

	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.10	14,353,665	1,147,846
	<i>Nguyên giá</i>	228		106,114,240	101,301,513
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(91,760,575)	(100,153,667)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	2,848,598,865	9,256,345,423
<b>III.</b>	<b>Bất động sản</b>	<b>240</b>		-	-
	Nguyên giá	241		-	-
	Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
<b>IV.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3.	Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	-
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>85,849,127,322</b>	<b>78,957,946,989</b>
	<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>A-</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>46,392,556,172</b>	<b>56,010,715,538</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>37,142,182,781</b>	<b>45,876,260,349</b>
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	11,688,052,009	25,631,311,684
2.	Phải trả người bán	312	V.13	8,304,031,278	3,211,623,613
3.	Người mua trả tiền trước	313	V.14	2,521,892,355	5,350,938,324
4.	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	V.15	2,367,082,044	562,539,313
5.	Phải trả người lao động	315		10,048,528,863	9,195,548,732
6.	Chi phí phải trả	316	V.16	1,065,426,259	378,434,254
7.	Phải trả nội bộ	317		-	-
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.17	817,297,088	616,483,104
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	144,758,444
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.18	329,872,885	784,622,881
12.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>9,250,373,391</b>	<b>10,134,455,189</b>
1.	Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3.	Phải trả dài hạn khác	333	V.19	120,000,000	875,652,605
4.	Vay và nợ dài hạn	334	V.20	8,234,000,000	8,398,000,000
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.21	896,373,391	860,802,584
7.	Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B-</b>	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>39,456,571,150</b>	<b>22,947,231,451</b>
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.22</b>	<b>39,456,571,150</b>	<b>22,947,231,451</b>
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		17,000,450,000	11,000,000,000

2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4.	Cổ phiếu quỹ	414		(176,428,349)	(176,428,349)
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		5,554,873	4,687,319
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417		5,002,254,872	3,268,204,627
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418		765,382,752	765,382,752
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		1,500,010,915	765,382,752
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		15,359,346,087	7,320,002,350
11.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1.	Nguồn kinh phí	432		-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>85,849,127,322</b>	<b>78,957,946,989</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

	<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
1.	Tài sản thuê ngoài			
2.	Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công		1,141,276,839	214,966,121
3.	Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4.	Nợ khó đòi đã xử lý		1,179,840	1,179,840
5.	Ngoại tệ các loại			
	Dollar Mỹ (USD)		208.31	7,351.72
	Nhân dân tệ (CNY)		1,390.56	1,388.53
6.	Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

**Lập biểu**

**Kế toán trưởng**

Lập ngày 16 tháng 02 năm 2012

**Giám đốc**

**Lương Quốc Quyền**

**Hứa Minh Hồng**

**Trần Công Bình**



**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	236,179,579,068	159,900,137,195
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	236,179,579,068	159,900,137,195
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	198,060,962,362	131,640,927,506
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		38,118,616,706	28,259,209,689
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	709,235,337	317,291,675
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	2,574,917,527	3,178,777,782
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2,502,832,771	3,043,245,738
8.	Chi phí bán hàng	24	VI.5	7,634,525,580	6,127,464,340
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	10,568,739,401	9,637,314,853
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		18,049,669,535	9,632,944,389
11.	Thu nhập khác	31	VI.7	390,464,685	241,396,315
12.	Chi phí khác	32	VI.8	338,746,341	24,310,070
13.	Lợi nhuận khác	40		51,718,344	217,086,245
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		18,101,387,879	9,850,030,634
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	1,592,915,734	1,082,245,899
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		16,508,472,145	8,767,784,735
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	9,762	5,185

Lập, ngày 16 tháng 02 năm 2012

Lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Lương Quốc Quyền

Hứa Minh Hồng

Trần Công Bình

**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>18,101,387,879</b>	<b>9,850,030,634</b>
<b>2. Điều chỉnh các khoản</b>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		10,512,039,780	12,480,192,830
- Các khoản dự phòng	03		(592,901,426)	214,412,303
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(349,184,062)	(112,781,149)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2,502,832,771	3,043,245,738
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước sự thay đổi của vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>30,174,174,942</b>	<b>25,475,100,356</b>
- Tăng giảm các khoản phải thu	09		(3,351,915,363)	2,345,796,163
- Tăng giảm hàng tồn kho	10		303,404,951	(13,969,767,590)
- Tăng giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		4,686,340,484	4,354,800,961
- Tăng giảm chi phí trả trước	12		(58,527,272)	180,181,300
- Tiền lãi vay đã trả	13		(2,502,832,771)	(3,043,245,738)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(579,753,308)	(887,981,139)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(1,279,094,664)	(199,450,000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>27,391,796,999</b>	<b>14,255,434,313</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(13,407,246,394)	(9,830,681,931)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	12,700,000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	349,184,062	121,661,188
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(13,058,062,332)</b>	<b>(9,696,320,743)</b>

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	20,000,000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn, dài hạn nhận được	33	V.12	26,226,182,004	52,170,809,355
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(40,333,441,649)	(53,179,425,254)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(14,107,259,675)</b>	<b>(988,615,899)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>226,474,992</b>	<b>3,570,497,671</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>8,891,668,491</b>	<b>5,258,730,900</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		5,279,203	62,439,920
<b>Tiền và tương đương tiền tồn cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>9,123,422,686</b>	<b>8,891,668,491</b>

Lập, ngày 16 tháng 02 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

---

Lương Quốc Quyền

---

Hứa Minh Hồng

---

Trần Công Bình

# **CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**Năm 2011**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1. Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.

**2. Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, dịch vụ

**3. Hoạt động kinh doanh chính trong năm:**

- Chế biến, gia công, kinh doanh lâm sản;
- Chế biến, gia công, kinh doanh nông sản thực phẩm;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa tổng hợp.

**4. Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty có 409 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 400 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính bắt đầu kết thúc ngày 31/12/2011 là năm tài chính thứ 08 của Công ty kể từ khi chuyển đổi hình thức sở hữu sang Công ty cổ phần.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

**3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

# **CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu, giá vốn và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập báo cáo tài chính tổng hợp.

*Bao gồm:*

- Văn phòng Công ty
- Nhà máy giấy Yên Bình
- Nhà máy giấy Văn Chấn
- Nhà máy giấy Minh Quân
- Nhà máy gia công giấy xuất khẩu Nguyễn Phúc
- Nhà máy sản Văn Yên
- Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn

### **2. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

### **3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

### **4. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

# **CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

## **5. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<b><u>Tài sản cố định</u></b>	<b><u>Số năm</u></b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

Đối với máy móc thiết bị của Dự án sản Văn Yên số 2 áp dụng phương pháp khấu hao theo sản lượng, công suất thiết kế của dự án là 110.000 tấn sản phẩm (100 tấn sản phẩm/ngày, sản xuất 100 ngày/năm và thực hiện trong vòng 11 năm).

## **6. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

### ***Phần mềm máy tính***

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 2 năm.

### ***Chi phí thiết kế trang web***

Chi phí thiết kế trang web bao gồm tất cả các chi phí liên quan trực tiếp đến việc thiết lập trang web. Chi phí này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 2 năm.

## **7. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được vốn hóa khi có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán. Các chi phí đi vay khác được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

## **8. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác**

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

## **9. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

# **CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

## **10. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm**

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 1% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

## **11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

## **12. Cổ phiếu quỹ**

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

## **13. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

## **14. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế trong vòng 10 năm. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai (02) năm đầu tiên (năm 2005 và 2006) và giảm 50% trong năm (05) năm tiếp theo (từ năm 2007).

Đối với dự án xây dựng Nhà máy sản xuất giấy để xuất khẩu Thác Bà của Nhà máy giấy Yên Bình, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế trong vòng 12 năm. Công ty được miễn thuế Thu nhập doanh nghiệp trong ba (03) năm đầu tiên (từ năm 2006) và giảm 50% trong năm (05) năm tiếp theo (từ năm 2009).

Đối với dự án xây dựng Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Văn Yên số 2, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế (01) năm (từ năm 2008) và giảm 50% số thuế phải nộp cho 04 năm tiếp theo (từ năm 2009).

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng.

## **15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chi tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011 20.828 VND/USD  
3.285,4 VND/CNY

31/12/2010 18.932 VND/USD  
2.843,92 VND/CNY

### 16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

### 17. Tài sản tài chính

#### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.



# CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## **18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

### *Nợ phải trả tài chính*

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

### *Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

### *Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

### *Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

#### ***Công cụ vốn chủ sở hữu***

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### ***Công cụ tài chính phức hợp***

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

#### **19. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### **20. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### **21. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

## CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.245.298.825	2.297.744.223
Tiền gửi ngân hàng	4.278.123.861	4.623.924.268
Các khoản tương đương tiền	2.600.000.000	1.970.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	<u>2.600.000.000</u>	<u>1.970.000.000</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>9.123.422.686</u></b>	<b><u>8.891.668.491</u></b>

#### 2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần TM & ĐTPT Đông Hà	56.285.614	56.285.614
Công ty TNHH một thành viên SX&TM Gia Hường	-	-
Công ty Cổ phần TM&SXCN Việt An	-	211.640.241
Xí nghiệp Thương mại - Dịch vụ Ánh Dương	237.948.479	237.948.479
Công ty TNHH Giấy XK Thái Bình	503.837.281	223.318.443
Công ty TNHH TM Tổng hợp Hà An	215.112.400	557.192.300
Công ty TNHH Đức Việt Anh	399.583.932	1.699.583.932
Công ty Cổ phần Thiên Phúc	544.380.573	-
Jiang Tay Jong Corp	895.604.000	-
Công ty TNHH Tùng Lâm	2.815.000.000	-
Công ty TNHH Vĩnh Hùng Cát	592.016.712	-
Khách hàng khác	<u>55.434.138</u>	<u>126.374.267</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>6.315.203.129</u></b>	<b><u>3.112.343.276</u></b>

#### 3. Trả trước người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh Điện Văn Chấn - Điện lực Yên Bái	12.000.000	12.000.000
Công ty Cổ phần Invitek	-	17.226.000
Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Phân tích môi trường	-	10.709.200
Công ty Cổ phần Năm Sao	16.500.000	16.500.000
Công ty TNHH Tiến Đạt	75.000.000	-
Các đối tượng khác	-	<u>11.957.660</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>103.500.000</u></b>	<b><u>68.392.860</u></b>

#### 4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu cổ phần người nghèo	16.737.500	23.735.000
Phải thu Phạm Viết Thú - Cho vay không tính lãi	-	80.000.000
Phải thu người dân về giống và phân bón trồng sắn	105.312.655	109.312.655
Thuế TNCN phải thu	77.020.326	3.582.436
Các khoản phải thu khác	<u>93.528.724</u>	<u>17.245.538</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>292.599.205</u></b>	<b><u>233.875.629</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

#### 5. Dự phòng phải thu khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	-	(549.275.110)
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	(210.088.070)	(7.000.000)
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm	(301.234.093)	(237.948.479)
<b>Cộng</b>	<b><u>(511.322.163)</u></b>	<b><u>(794.223.589)</u></b>

#### 6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	13.441.427.356	6.882.488.161
Công cụ, dụng cụ	2.100.000	188.768.650
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.343.691.803	1.083.606.841
Thành phẩm	10.658.176.517	17.593.936.975
<b>Cộng</b>	<b><u>25.445.395.676</u></b>	<b><u>25.748.800.627</u></b>

#### 7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	-	310.000.000

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	310.000.000
Trích lập dự phòng bổ sung	-
Hoàn nhập dự phòng	(310.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>-</u></b>

#### 8. Tài sản ngắn hạn khác

Là khoản tạm ứng của CBCNV.

## CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

#### 9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	32.899.163.379	71.771.923.236	2.045.815.006	455.820.115	555.751.854	107.728.473.590
Tăng trong năm	9.984.579.949	9.845.763.610	-	100.642.726	-	19.930.986.285
<i>Mua sắm mới</i>	<i>74.773.456</i>	<i>134.790.000</i>	-	<i>100.642.726</i>	-	<i>310.206.182</i>
<i>Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành</i>	<i>9.909.806.493</i>	<i>9.577.640.277</i>	-	-	-	<i>19.487.446.770</i>
<i>Điều chỉnh phân loại</i>	-	<i>133.333.333</i>	-	-	-	<i>133.333.333</i>
Giảm trong năm	-	(42.350.000)	-	-	-	(42.350.000)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	<i>(42.350.000)</i>	-	-	-	<i>(42.350.000)</i>
<i>Điều chỉnh phân loại</i>	<i>(133.333.333)</i>	-	-	-	-	<i>(133.333.333)</i>
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>42.750.409.995</u></b>	<b><u>81.575.336.846</u></b>	<b><u>2.045.815.006</u></b>	<b><u>556.462.841</u></b>	<b><u>555.751.854</u></b>	<b><u>127.483.776.542</u></b>
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	23.259.830.045	49.514.087.150	1.787.912.001	315.842.929	460.077.085	75.337.749.210
Tăng trong năm	2.825.424.045	8.744.917.151	88.623.902	116.350.169	16.173.384	11.791.488.651
<i>Khấu hao trong năm</i>	<i>2.825.424.045</i>	<i>7.469.333.623</i>	<i>88.623.902</i>	<i>108.350.645</i>	<i>16.173.384</i>	<i>10.507.905.599</i>
<i>Điều chỉnh phân loại</i>	-	<i>1.275.583.528</i>	-	<i>7.999.524</i>	-	<i>1.283.583.052</i>
Giảm trong năm	(1.283.583.052)	(42.350.000)	-	-	-	(1.325.933.052)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	<i>(42.350.000)</i>	-	-	-	<i>(42.350.000)</i>
<i>Điều chỉnh phân loại</i>	<i>(1.283.583.052)</i>	-	-	-	-	<i>(1.283.583.052)</i>
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>24.801.671.038</u></b>	<b><u>58.216.654.301</u></b>	<b><u>1.876.535.903</u></b>	<b><u>432.193.098</u></b>	<b><u>476.250.469</u></b>	<b><u>85.803.304.809</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	9.639.333.334	22.257.836.086	257.903.005	139.977.186	95.674.769	32.390.724.380
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>17.948.738.957</u></b>	<b><u>23.358.682.545</u></b>	<b><u>169.279.103</u></b>	<b><u>124.269.743</u></b>	<b><u>79.501.385</u></b>	<b><u>41.680.471.733</u></b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính tổng hợp

**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 37.986.534.847 VND.

Một số tài sản cố định có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 39.035.573.561 VND và 24.377.877.649 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Yên Bái. Trong đó:

	<b>Nguyên giá</b>	<b>Giá trị còn lại</b>
Tài sản cầm cố thế chấp cho khoản vay đầu tư “Dự án Sản Văn Yên số 2”	27.370.732.115	13.755.029.938
Tài sản cầm cố thế chấp cho khoản vay đầu tư “Dự án Tinh dầu quế Văn Chấn”	11.664.841.446	10.622.847.711
<b>Cộng</b>	<b><u>39.035.573.561</u></b>	<b><u>24.377.877.649</u></b>

**10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	<b>Phần mềm máy vi tính</b>	<b>Website</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	88.774.240	12.527.273	101.301.513
Tăng trong năm do mua sắm mới	-	17.340.000	17.340.000
Giảm trong năm do thanh lý	-	(12.527.273)	(12.527.273)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>88.774.240</u></b>	<b><u>17.340.000</u></b>	<b><u>106.114.240</u></b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	88.774.240	12.527.273	101.301.513
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	87.626.394	12.527.273	100.153.667
Khấu hao trong năm	1.147.846	2.986.335	4.134.181
Giảm trong năm do thanh lý	-	(12.527.273)	(12.527.273)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>88.774.240</u></b>	<b><u>2.986.335</u></b>	<b><u>91.760.575</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	1.147.846	-	1.147.846
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>14.353.665</u></b>	<b><u>14.353.665</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển tăng TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí</u>	<u>Số cuối năm</u>
<b><i>XDCB dở dang</i></b>	<b>9.256.345.423</b>	<b>13.079.700.212</b>	<b>(19.487.446.770)</b>	-	<b>2.848.598.865</b>
Dự án bột biển tỉnh Văn Yên	349.000.253	-	-	-	349.000.253
Dự án Nhà máy quế Văn Chấn	4.292.084.728	7.951.951.263	(12.244.035.991)	-	-
Dự án xử lý nước thải Yên Bình	3.563.510.442	1.835.408.941	(5.398.919.383)	-	-
Dự án xử lý nước thải Minh Quân	1.051.750.000	543.243.982	(1.594.993.982)	-	-
Dự án Biogas Văn Yên	-	2.499.598.612	-	-	2.499.598.612
Cân điện tử 40 tấn nhà máy giấy Minh Quân	-	249.497.414	(249.497.414)	-	-
<b><i>Sửa chữa lớn TSCĐ</i></b>	<b>-</b>	<b>879.368.859</b>	<b>-</b>	<b>(879.368.859)</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b><u>9.256.345.423</u></b>	<b><u>13.959.069.071</u></b>	<b><u>(19.487.446.770)</u></b>	<b><u>(879.368.859)</u></b>	<b><u>2.848.598.865</u></b>

**12. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Yên Bái</i></b>	<b>1.468.518.355</b>	<b>11.998.618.767</b>
<b><i>Vay cá nhân</i></b>	<b>6.769.533.654</b>	<b>6.597.692.917</b>
<b><i>Vay dài hạn đến hạn trả</i></b>	<b>3.450.000.000</b>	<b>7.035.000.000</b>
Ngân hàng Phát triển Yên Bái	3.450.000.000	6.685.000.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Yên Bái	-	350.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>11.688.052.009</u></b>	<b><u>25.631.311.684</u></b>

**Chi tiết phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
<b><i>Vay ngắn hạn</i></b>	<b>11.998.618.767</b>	<b>14.976.936.105</b>	-	<b>(25.507.036.517)</b>	<b>1.468.518.355</b>
Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Yên Bái	11.998.618.767	14.976.936.105	-	(25.507.036.517)	1.468.518.355
<b><i>Vay cá nhân</i></b>	<b>6.597.692.917</b>	<b>7.638.245.899</b>	-	<b>(7.466.405.162)</b>	<b>6.769.533.654</b>
<b><i>Vay dài hạn đến hạn trả</i></b>	<b>7.035.000.000</b>	<b>-</b>	<b>3.450.000.000</b>	<b>(7.035.000.000)</b>	<b>3.450.000.000</b>
Ngân hàng Phát triển Yên Bái	6.685.000.000	-	3.450.000.000	(6.685.000.000)	3.450.000.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Yên Bái	350.000.000	-	-	(350.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b><u>25.631.311.684</u></b>	<b><u>22.615.182.004</u></b>	<b><u>3.450.000.000</u></b>	<b><u>(40.008.441.679)</u></b>	<b><u>11.688.052.009</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****13. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Tùng Lâm	3.856.200.000	-
Doanh nghiệp tư nhân An Hoa	1.083.898.000	489.956.000
Công ty Hóa chất Việt Tri	821.457.754	609.698.995
Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn-Văn Chấn	334.425.000	-
Công ty TNHH Giấy Xuất khẩu Thái Bình	185.538.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn ĐT & TM Tây Hồ	280.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Quang Thịnh	275.400.000	-
Công ty TNHH Đầu tư TMSX Minh Tiến	250.745.528	19.342.752
Công ty TNHH Thương Mại Quyết Thắng	225.000.000	-
Công ty Cổ phần Song Phát	86.427.000	72.000.000
Viện nghiên cứu Da Giày	84.314.096	105.000.000
Công ty TNHH Hiếu Phát	-	86.905.130
Công ty Cổ phần Song Phát	-	72.000.000
Công ty TNHH TM&VT Đông Thành	-	108.571.425
Xí nghiệp Hóa chất Trường Thọ	-	106.259.924
Hợp tác xã Hữu Nghị	-	390.000.000
Các đối tượng khác	820.625.900	1.151.889.387
<b>Cộng</b>	<b><u>8.304.031.278</u></b>	<b><u>3.211.623.613</u></b>

**14. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Đông Hoà	-	186.113.397
Công ty TNHH Thương Mại XNK Phương Đức	-	1.560.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	-	425.267.133
Công ty Cổ phần Thiên Phúc	-	78.077.934
Công ty TNHH TM XNK&XD Hưng Hiệp	2.452.774.500	3.000.000.000
Công ty TNHH MTV SX & TM Gia Hương	60.210.708	41.062.028
Khách hàng khác	8.907.147	60.417.832
<b>Cộng</b>	<b><u>2.521.892.355</u></b>	<b><u>5.350.938.324</u></b>

**15. Thuế và các khoản phải nộp**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	(34.562.336)	6.881.215.365	(6.076.767.911)	769.885.118
Thuế xuất, nhập khẩu	-	266.937	(266.937)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	554.395.459	1.521.192.128	(579.753.308)	1.495.834.279
Thuế thu nhập cá nhân	8.143.854	405.206.647	(396.798.330)	16.552.171
Thuế tài nguyên	-	97.338.720	(84.251.850)	13.086.870
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	56.727.811	(56.727.811)	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b><u>527.976.977</u></b>	<b><u>8.964.947.608</u></b>	<b><u>(7.197.566.147)</u></b>	<b><u>2.295.358.438</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Giấy vàng mã, tinh bột sản xuất khẩu	0 %
Tinh bột sắn	10 %
Giấy để, phế liệu	10 %

### **Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem thuyết minh số IV.14.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.101.387.879	9.850.030.634
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	376.688.411	79.564.983
<i>Chi phí nộp phạt hành chính</i>	36.000.000	14.200.000
<i>Thù lao thành viên HĐQT không điều hành</i>	23.400.000	19.500.000
<i>Lãi chậm nộp BHXH</i>	760.296	1.127.975
<i>Chi phí khấu hao TSCĐ thiếu hồ sơ</i>	37.987.008	44.737.008
<i>Chi phí lãi vay cá nhân vượt mức quy định</i>	275.541.107	-
<i>Chi phí đồng phục HĐQT không điều hành</i>	3.000.000	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
<b>Tổng thu nhập chịu thuế</b>	<b>18.478.076.290</b>	<b>9.929.595.617</b>
Thu nhập chịu thuế TNDN với thuế suất 15%	1.761.155.148	577.373.560
Thu nhập chịu thuế TNDN với thuế suất 20%	7.587.448.799	5.203.394.980
Thu nhập chịu thuế TNDN với thuế suất 25%	9.129.472.343	4.148.827.076
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</b>	<b>4.064.031.118</b>	<b>2.164.491.799</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm (50%)</b>	<b>(1.818.426.501)</b>	<b>(1.082.245.900)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>2.245.604.617</b>	<b>1.082.245.899</b>
<b>Thuế TNDN được giảm 30% theo TT154</b>	<b>(673.681.385)</b>	-
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>20.992.502</b>	-
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>1.592.915.734</b>	<b>1.082.245.899</b>

### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

## **16. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước chi phí tiền điện	1.064.106.259	265.434.400
Trích trước chi phí dự án Bioga Lào	-	54.545.454
Phí bảo vệ môi trường Quý 4/2010	-	58.454.400
Chi phí phải trả khác	1.320.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.065.426.259</b>	<b>378.434.254</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 17. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả Nhà nước về cổ phần người nghèo	23.735.000	29.647.500
Kinh phí công đoàn	366.147.336	209.568.306
Phải trả khác	427.414.752	377.267.298
<b>Cộng</b>	<b>817.297.088</b>	<b>616.483.104</b>

#### 18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do phân phối từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	433.956.236	-	(264.230.000)	169.726.236
Quỹ phúc lợi	350.666.645	-	(190.519.996)	160.146.649
<b>Cộng</b>	<b>784.622.881</b>	<b>-</b>	<b>(454.749.996)</b>	<b>329.872.885</b>

#### 19. Phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn của các Công ty:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Đông Hòa	-	755.652.605
Công ty Cổ phần XD và TM Hùng Dũng	5.000.000	5.000.000
Hà Xuân Quảng	5.000.000	5.000.000
Công ty TNHH Hiếu Phát	20.000.000	20.000.000
Doanh nghiệp tư nhân Bốn Sao	15.000.000	15.000.000
Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Hà An	75.000.000	75.000.000
<b>Cộng</b>	<b>120.000.000</b>	<b>875.652.605</b>

#### 20. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Ngân hàng Phát triển Yên Bái</b>	<b>8.234.000.000</b>	<b>8.073.000.000</b>
Dự án Sản Vãn Yên số 2: thời hạn vay 82 tháng, lãi suất 0,7%/tháng <sup>(a)</sup>	5.073.000.000	8.073.000.000
Dự án Tinh dầu quế Vãn Chấn: thời hạn vay 84 tháng, lãi suất 9,6%/năm <sup>(b)</sup>	3.161.000.000	-
<b>Ngân hàng DT&amp;PT Yên Bái</b>	<b>-</b>	<b>325.000.000</b>
Dự án BIOGAS Nhà máy sản Vãn Yên: thời hạn vay 40 tháng, lãi suất vay thực hiện theo lãi suất thả nổi điều chỉnh 6 tháng 1 lần, lãi suất hiện hành 0,875%/tháng, đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay	-	325.000.000
<b>Cộng</b>	<b>8.234.000.000</b>	<b>8.398.000.000</b>

<sup>(a)</sup> Khoản vay Ngân hàng phát triển Việt Nam – Chi nhánh Yên Bái để đầu tư xây dựng dự án Nhà máy sản Vãn Yên số 2. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư từ vốn tự có và vốn vay và một số tài sản thuộc sở hữu của đơn vị.

<sup>(b)</sup> Khoản vay Ngân hàng phát triển Việt Nam – Chi nhánh Yên Bái để đầu tư xây dựng dự án Nhà máy chế biến tinh dầu quế Vãn Chấn. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư từ vốn tự có và vốn vay và một số tài sản thuộc sở hữu của đơn vị.

**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:*

<b>Nội dung</b>	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số tiền vay phát sinh trong năm</b>	<b>Số tiền vay đã trả trong năm</b>	<b>Chuyển sang Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>Số cuối năm</b>
<i>Ngân hàng Phát triển Yên Bái</i>					
- Dự án sản Văn Yên số 2	8.073.000.000	3.611.000.000	-	(3.450.000.000)	8.234.000.000
- Dự án Tỉnh đầu quê Văn Chấn		- 3.611.000.000		(450.000.000)	3.161.000.000
<i>Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Yên Bái</i>					
- Dự án BIOGA Văn Yên	325.000.000		(325.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>8.398.000.000</b>	<b>3.611.000.000</b>	<b>(325.000.000)</b>	<b>(3.450.000.000)</b>	<b>8.234.000.000</b>

**21. Dự phòng trợ cấp mất việc làm**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Số đầu năm	860.802.584	641.701.667
Số trích lập trong năm	82.431.590	219.100.917
Số chi trong năm	(46.860.783)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>896.373.391</b>	<b>860.802.584</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

### 22. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá hối đổi</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	11.000.000.000	(196.428.349)	(14.478.877)	2.185.958.728	142.420.516	142.420.516	1.795.127.764	15.055.020.298
Bán cổ phiếu quỹ	-	20.000.000	-	-	-	-	-	20.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	8.767.784.735	8.767.784.735
Thuế TNDN được giảm tăng quỹ	-	-	-	-	-	-	-	-
Đầu tư phát triển	-	-	-	1.082.245.899	-	-	(1.082.245.899)	-
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	184.573.000	184.573.000	(512.463.000)	(143.317.000)
Tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm nay	-	-	-	-	438.389.236	438.389.236	(1.578.201.250)	(701.422.778)
Thưởng ban lãnh đạo công ty	-	-	-	-	-	-	(70.000.000)	(70.000.000)
Hoàn nhập CLTG cuối năm trước	-	-	14.478.877	-	-	-	-	14.478.877
Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối năm	-	-	4.687.319	-	-	-	-	4.687.319
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b><u>11.000.000.000</u></b>	<b><u>(176.428.349)</u></b>	<b><u>4.687.319</u></b>	<b><u>3.268.204.627</u></b>	<b><u>765.382.752</u></b>	<b><u>765.382.752</u></b>	<b><u>7.320.002.350</u></b>	<b><u>22.947.231.451</u></b>
Số dư đầu năm nay	11.000.000.000	(176.428.349)	4.687.319	3.268.204.627	765.382.752	765.382.752	7.320.002.350	22.947.231.451
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	16.508.472.145	16.508.472.145
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	1.734.050.245	-	734.628.163	(2.468.678.408)	-
Hoàn nhập CLTG do đánh giá lại cuối năm trước	-	-	(4.687.319)	-	-	-	-	(4.687.319)
Đánh giá lại CLTG cuối năm	-	-	5.554.873	-	-	-	-	5.554.873
Trả cổ tức năm 2009 và năm 2010 bằng cổ phiếu	6.000.450.000	-	-	-	-	-	(6.000.450.000)	-
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b><u>17.000.450.000</u></b>	<b><u>(176.428.349)</u></b>	<b><u>5.554.873</u></b>	<b><u>5.002.254.872</u></b>	<b><u>765.382.752</u></b>	<b><u>1.500.010.915</u></b>	<b><u>15.359.346.087</u></b>	<b><u>39.456.571.150</u></b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính tổng hợp

**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông	17.000.450.000	11.000.000.000
Cổ phiếu quỹ	(176.428.349)	(176.428.349)
<b>Cộng</b>	<b><u>16.824.021.651</u></b>	<b><u>10.823.571.651</u></b>

**Cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.700.045	1.100.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.700.045	1.100.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.700.045	1.100.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(9.000)	(9.000)
- Cổ phiếu phổ thông	(9.000)	(9.000)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.691.045	1.091.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.691.045	1.091.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

**23. Vật tư hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vật tư nhận gia công của Công ty TNHH Mậu dịch Vĩnh Đại Tường	1.141.276.839	214.966.121
<b>Cộng</b>	<b><u>1.141.276.839</u></b>	<b><u>214.966.121</u></b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	236.179.579.068	156.575.717.195
Doanh thu công trình biogas Lào	-	3.324.420.000
<b>Cộng</b>	<b><u>236.179.579.068</u></b>	<b><u>159.900.137.195</u></b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	198.370.962.362	128.738.929.315
Giá vốn công trình biogas Lào	-	2.844.143.191
Dự phòng bảo hành công trình	-	171.630.000
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(310.000.000)	(113.775.000)
<b>Cộng</b>	<b><u>198.060.962.362</u></b>	<b><u>131.640.927.506</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	349.184.062	116.200.188
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	76.942.296	55.551.062
Lãi đầu tư trái phiếu	-	5.461.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	283.108.979	140.079.425
<b>Cộng</b>	<b><u>709.235.337</u></b>	<b><u>317.291.675</u></b>

### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.502.832.771	3.043.245.738
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	72.084.756	135.532.044
<b>Cộng</b>	<b><u>2.574.917.527</u></b>	<b><u>3.178.777.782</u></b>

### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.495.664.130	5.992.571.908
Chi phí bằng tiền khác	138.861.450	134.892.432
<b>Cộng</b>	<b><u>7.634.525.580</u></b>	<b><u>6.127.464.340</u></b>

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	7.195.353.941	6.154.359.599
Chi phí vật liệu quản lý	340.203.152	398.817.770
Chi phí đồ dùng văn phòng	210.975.453	19.307.179
Chi phí khấu hao TSCĐ	182.687.270	279.378.639
Thuế, phí và lệ phí	330.097.991	236.020.294
Chi phí dự phòng	(200.469.836)	547.288.220
Chi phí dịch vụ mua ngoài	815.101.858	790.539.508
Chi phí bằng tiền khác	1.694.789.572	1.211.603.644
<b>Cộng</b>	<b><u>10.568.739.401</u></b>	<b><u>9.637.314.853</u></b>

### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hỗ trợ xúc tiến thương mại xuất khẩu	180.698.700	222.000.000
Cho thuê kho bãi, cảng tin	9.090.900	18.181.809
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình biogas Lào	199.303.898	-
Thu nhập khác	1.371.187	1.214.506
<b>Cộng</b>	<b><u>390.464.685</u></b>	<b><u>241.396.315</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt vi phạm hành chính	275.541.107	14.200.000
Lãi trả chậm, chậm nộp BHXH	62.397.544	1.127.975
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý	-	8.880.039
Chi phí khác	807.690	102.056
<b>Cộng</b>	<b><u>338.746.341</u></b>	<b><u>24.310.070</u></b>

### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.508.472.145	8.767.784.735
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	16.508.472.145	8.767.784.735
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	1.691.045	1.691.045
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>9.762</u></b>	<b><u>5.185</u></b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	1.091.000	1.091.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 30 tháng 06 năm 2011 từ lợi nhuận sau thuế	600.045	600.045
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b><u>1.691.045</u></b>	<b><u>1.691.045</u></b>

Năm 2011 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này. Việc điều chỉnh hồi tố này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 8.042 VND xuống còn 5.185 VND.

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty đã trả cổ tức bằng cổ phiếu với trị giá bằng các công cụ, dụng cụ, tài sản cố định trị giá 6.000.450.000 VND.

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VIII.4 đến VIII.9 dưới đây.

### 2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Hội đồng quản trị</b>		
Vay vốn của các thành viên Hội đồng quản trị	205.487.792	1.804.545.317
Trả lại vốn vay các thành viên Hội đồng quản trị	185.000.000	723.333.464
Thu tiền cho vay vốn không tính lãi đối với thành viên Hội đồng quản trị	-	60.000.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Ban Kiểm soát</b>		
Vay vốn của các thành viên Ban kiểm soát	-	443.008.492
Trả lại vốn vay các thành viên Ban kiểm soát	267.000.000	138.133.688

<b>Ban Giám đốc</b>		
Vay vốn của các thành viên Ban Giám đốc	475.344.129	326.128.599
Trả lại vốn vay các thành viên Ban Giám đốc	23.788.939	231.678.050

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải trả với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị	1.092.208.589	1.091.720.797
Ban kiểm soát	-	327.000.000
Ban giám đốc	682.947.046	231.391.856
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>1.775.155.635</u></b>	<b><u>1.650.112.653</u></b>

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.304.486.212	1.097.996.374
Phụ cấp	152.100.000	197.250.000
Tiền thưởng	338.539.000	50.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.795.125.212</u></b>	<b><u>1.345.246.374</u></b>

### 3. Thay đổi ước tính kế toán

Năm 2011, Công ty áp dụng phương pháp tính khấu hao đường thẳng với hệ số khấu hao nhanh là 1,5 lần so với mức khấu hao năm 2010 của toàn bộ tài sản cố định (trừ nhà cửa vật kiến trúc). Việc thay đổi phương pháp tính khấu hao này đã làm chi phí khấu hao tài sản cố định năm 2011 tăng thêm 1.653.529.440 VND so với chi phí khấu hao xác định theo phương pháp khấu hao trong năm 2010.

### 4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	<u>Giá trị sổ sách</u>		<u>Giá trị hợp lý</u>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.123.422.686	8.891.668.491	9.123.422.686	8.891.668.491
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	-	-
Phải thu khách hàng	5.803.880.966	2.318.119.687	5.803.880.966	2.318.119.687
Các khoản cho vay	-	-	-	-
Các khoản phải thu khác	770.976.459	558.185.339	770.976.459	558.185.339
<b>Cộng</b>	<b><u>15.698.280.111</u></b>	<b><u>11.767.973.517</u></b>	<b><u>15.698.280.111</u></b>	<b><u>11.767.973.517</u></b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	19.922.052.009	34.029.311.684	19.922.052.009	34.029.311.684
Phải trả người bán	8.304.031.278	3.211.623.613	8.304.031.278	3.211.623.613
Các khoản phải trả khác	12.947.625.601	12.071.679.723	12.947.625.601	12.071.679.723
<b>Cộng</b>	<b><u>41.173.708.888</u></b>	<b><u>49.312.615.020</u></b>	<b><u>41.173.708.888</u></b>	<b><u>49.312.615.020</u></b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

## 5. Tài sản đảm bảo

### *Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.12 và V.20). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

<u>Tài sản thế chấp</u>	<u>Giá trị sổ sách</u>	<u>Điều khoản và điều kiện thế chấp</u>
-------------------------	------------------------	---

#### **Số cuối năm**

Nhà cửa vật kiến trúc

8.090.610.763

Máy móc thiết bị

16.287.266.886

**Cộng**

**24.377.877.649**

Giá trị của tài sản thế chấp được xác định lại trong các trường hợp sau:

- Hết thời hạn 06 tháng kể từ thời điểm định giá gần nhất.
- Khi giá cả của tài sản cùng loại với tài sản thế chấp trên thị trường có biến động thay đổi giảm từ 20% trở lên so với giá của tài sản thế chấp thời điểm giá gần nhất

#### **Số đầu năm**

Nhà cửa vật kiến trúc

8.577.601.758

Máy móc thiết bị

16.842.269.626

**Cộng**

**25.419.871.384**

Giá trị của tài sản thế chấp được xác định lại trong các trường hợp sau:

- Hết thời hạn 06 tháng kể từ thời điểm định giá gần nhất.
- Khi giá cả của tài sản cùng loại với tài sản thế chấp trên thị trường có biến động thay đổi giảm từ 20% trở lên so với giá của tài sản thế chấp thời điểm giá gần nhất

## 6. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu

## CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

#### **Tiền gửi ngân hàng**

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### **7. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	11.688.052.009	8.234.000.000	-	19.922.052.009
Phải trả người bán	8.304.031.278	-	-	8.304.031.278
Các khoản phải trả khác	12.947.625.601	-	-	12.947.625.601
<b>Cộng</b>	<b>32.939.708.888</b>	<b>8.234.000.000</b>	<b>-</b>	<b>41.173.708.888</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	25.631.311.684	8.398.000.000	-	34.029.311.684
Phải trả người bán	3.211.623.613	-	-	3.211.623.613
Các khoản phải trả khác	12.071.679.723	-	-	12.071.679.723
<b>Cộng</b>	<b>40.914.615.020</b>	<b>8.398.000.000</b>	<b>-</b>	<b>49.312.615.020</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### **8. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

#### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Với giả định các biến số khác không thay đổi, độ nhạy của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của tỷ giá USD như sau:

	<b>Gốc USD</b>	<b>Gốc CNY</b>	<b>Thay đổi tỷ giá USD (%)</b>	<b>Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</b>
<b>Năm nay</b>				
<i>Tỷ giá tại ngày 31/12/2011</i>	20.828	3.285,40		
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>				
Tăng	208,31	1.390,56	2%	133.608
Giảm	208,31	1.390,56	-2%	(133.608)
<b>Phải thu khách hàng</b>				
Tăng	43.000	-	2%	13.434.060
Giảm	43.000	-	-2%	(13.434.060)
<b>Tổng hợp ảnh hưởng</b>				
<b>Tăng</b>			<b>2%</b>	<b>13.567.668</b>
<b>Giảm</b>			<b>-2%</b>	<b>(13.567.668)</b>
<b>Năm trước</b>				
<i>Tỷ giá tại ngày 31/12/2010</i>	18.932	2.843,92		
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>				
Tăng	7.351,72	1.388,53	2%	2.087.741
Giảm	7.351,72	1.388,53	-2%	(2.087.741)
<b>Phải thu khách hàng</b>				
Tăng	40,00	-	2%	11.359
Giảm	40,00	-	-2%	(11.359)
<b>Tổng hợp ảnh hưởng</b>				
<b>Tăng</b>			<b>2%</b>	<b>2.099.100</b>
<b>Giảm</b>			<b>-2%</b>	<b>(2.099.100)</b>
<b>Chênh lệch năm nay so với năm trước</b>	<b>35.816,59</b>	<b>2,03</b>		<b>11.468.568</b>

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

## CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Với giả định các biến số khác không thay đổi, biến động của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với thay đổi của lãi suất đối với các khoản vay có lãi suất thả nổi như sau:

	<b>Số dư tiền vay theo lãi suất thả nổi</b>	<b>Thay đổi lãi suất (%)</b>	<b>Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</b>
<b>Năm nay</b>			
Tăng	1.468.518.355	2%	(22.027.775)
Giảm	1.468.518.355	-2%	22.027.775
<b>Năm trước</b>			
Tăng	11.998.618.767	2%	(179.979.282)
Giảm	11.998.618.767	-2%	179.979.282
<b>Chênh lệch năm nay so với năm trước</b>	<b>10.530.100.412</b>		<b>157.951.507</b>

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

#### ***Rủi ro về giá khác***

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

#### **9. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội.

Lập, ngày 16 tháng 02 năm 2012

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

**Lương Quốc Quyền**

**Hứa Minh Hồng**

**Trần Công Bình**